

Bản án số: **03** /2019/HSST

Ngày: 30-01-2019

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ, TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Dương Thị Thái.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **Nguyễn Thế Quyết**

2. Bà **Lê Thị Nhớ**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 05 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

**1/ PHẠM VĂN C** (tên gọi khác: Bư) – sinh năm 1988 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Tổ 60 phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không rõ và bà Phạm A; có vợ là Nguyễn Thị Thanh B và 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Bị xử phạt 09 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 30/2007/HSST ngày 17/04/2007 của TAND quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 29/10/2018 có mặt tại phiên tòa.

**2/ NGUYỄN THANH H** (tên gọi khác Ty) – sinh năm 1987 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKHKTT và cư trú: Tổ 59 phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông không rõ và bà Nguyễn Thị D; Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự:

- Bị xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 09/2014/HSST ngày 22/4/2014 của TAND quận Ngũ Hành Sơn, TP. Đà Nẵng.

- Bị xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 27/2014 ngày 28/7/2014 của TAND quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 15 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số: 11/2018/QĐ-TA ngày 09/02/2018 của TAND quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Nhân thân:

- Bị xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 26/2006/HSST ngày 26/12/2006 của TAND thị xã Hội An, tỉnh Quảng Nam.

- Bị xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 22/2008/HSST ngày 11/3/2008 của TAND quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/10/2018 có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Ông **Nguyễn Hải P** - Sinh năm 1985; Địa chỉ: K478/26 đường L, tổ 7 phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà **Nguyễn Thị Thu Đ** - Sinh năm 1968; Địa chỉ: K34/18 đường L, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 04/02/2018, Nguyễn Thanh H nhờ Phạm Văn C điều khiển xe mô tô Dream biển kiểm soát 43H2-3383 chở xuống nhà bạn ở đường E, thành phố Đà Nẵng. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Hải P tại số 478/26 đường L, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng, C nhìn thấy trong phòng khách có 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 đang cắm sạc pin không có người trông coi. C bảo H quay lại lấy điện thoại, H đồng ý và quay xe lại đứng chờ bên ngoài, còn C leo qua hàng rào vào trong nhà lấy điện thoại. Khi C cầm điện thoại trên tay đang đi ra, anh P phát hiện truy hô. C bỏ chạy, vừa leo ra khỏi hàng rào C bị anh P nắm áo nhưng C vùng ra được chạy lại leo lên xe, H nổ máy điều khiển xe chạy thì anh P tiếp tục nắm được áo C kéo lại làm ngã xe. Lúc này, C cởi áo ra và vứt bỏ điện thoại chạy thoát, H cũng vứt xe bỏ chạy.

Ngày 08/02/2018, Phạm Văn C đến Công an quận Thanh Khê đầu thú. Quá trình điều tra, Nguyễn Thanh H cũng đã khai nhận hành vi nêu trên.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 có giá trị 2.870.000 đồng.

\*Tại Cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Phạm Văn C và bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo trạng và đề nghị:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt Phạm Văn C từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Thanh H từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Về xử lý tang vật:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp nên không đề cập.

Đối với xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát 43H2-3383 chưa xác định được chủ sở hữu nên cần tiếp tục giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra và xử lý.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường gì nên không đề cập.

\*Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì đối với luận tội của Kiểm sát viên.

*Bị cáo nói lời nói sau cùng:*

- Bị cáo Phạm Văn C: Bị cáo rất ân hận về việc làm vi phạm của bản thân, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình, làm ăn nuôi con.

- Bị cáo Nguyễn Thanh H: Bị cáo rất ân hận về việc làm vi phạm của bản thân, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hứa sẽ cải tạo tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các lời khai khác và chứng cứ tài liệu có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

Vào khoảng 20 giờ ngày 04/02/2018, tại số nhà 478/26 đường D, phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nguyễn Thanh H và Phạm Văn C đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 trị giá **2.870.000 đồng** của anh Nguyễn Hải P.

Trong vụ án này, các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nhưng không có sự bàn bạc thống nhất, phân công từ trước mà nhất thời nảy sinh ý định nên chỉ là đồng phạm giản đơn, không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức.

Do vậy có đủ căn cứ để kết luận Nguyễn Thanh H và Phạm Văn C đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, vai trò và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Các bị cáo là người trưởng thành có đầy đủ sức khỏe nhưng do lười lao động, ham hưởng thụ nên cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội nên nhất thiết phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo.

Xét các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra quá trình điều tra, bị cáo C đã tự ra đầu thú nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo đều có nhân thân xấu: Vào năm 2007, bị cáo C đã bị Tòa án xử phạt 09 tháng tù về hành vi trộm cắp tài sản. Đối với bị cáo H từ năm 2006 đến nay đã bị Tòa án đưa ra xét xử 04 lần về các hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản và có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo phạm tội lần này khi chưa chấp hành xong Bản án số 27/2014 ngày 28/7/2014 của TAND quận Cẩm Lệ nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Từ những phân tích trên đây, xét thấy mặc dù trong vụ án này Phạm Văn C là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp, còn Nguyễn Thanh H chỉ là đồng phạm, giúp sức nhưng xét hành vi của bị cáo H gây nguy hiểm cho xã hội hơn do vậy cần phải áp dụng cho H mức hình phạt cao hơn so với C và nhất thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe đối với các bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

[4] Về tang vật thu giữ của vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX nhận thấy:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là phù hợp nên không đề cập.

- Đối với xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát 43H2-3383: Qua điều tra xác minh, xe này do chị Nguyễn Thị L đứng tên chủ sở hữu nhưng hiện nay chị L không sinh sống tại địa phương, đi đâu làm gì không rõ. Năm 2011, bà Nguyễn Thị Thu Đ – là mẹ vợ Phạm Văn C mua xe 43H2-3383 của người phụ nữ không rõ lai lịch, địa chỉ, không có viết giấy mua bán và hiện đã làm mất giấy đăng ký xe. Năm 2017, bà Đ đưa xe cho C mượn chở con đi học và C sử dụng đi trộm cắp. Do chưa xác định được chủ sở hữu xe nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ xe 43H2-3383 để điều tra, xử lý sau là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì về phần dân sự nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 của Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Tuyên bố:** Nguyễn Thanh H, Phạm Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

**1/ Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

**Xử phạt: Phạm Văn C: 09 (Chín) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 29/10/2018.

**2/ Căn cứ:** Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

**Xử phạt: Nguyễn Thanh H: 15 (Mười lăm) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/10/2018.

**3/ Về xử lý tang vật:** Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiếp tục điều tra và xử lý đối với xe mô tô hiệu Dream biển kiểm soát 43H2-3383.

**3/ Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Buộc Nguyễn Thanh H và Phạm Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí HSST.

**4/ Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao (hoặc niêm yết) bản án.

**Nơi nhận:**

- VKSND Tp Đà Nẵng;
- VKSND quận Thanh Khê;
- CQĐT Công an quận Thanh Khê;
- Chi cục THA quận Thanh Khê;
- Sở Tư pháp
- Các bị cáo; bị hại; người liên quan
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**DƯƠNG THỊ THÁI**